BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)
LIÊN ĐOÀN BÓNG RỔ VIỆT NAM

(Kèm theo Quyết định số: 506 /QĐ-BNV ngày 21 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên tiếng Việt: Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam.

2. Tên tiếng Anh: Viet Nam Basketball Federation.

3. Tên viết tắt tiếng Anh: VBF.

4. Biểu tượng: Liên đoàn có biểu tượng riêng, được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam (sau đây gọi tắt là Liên đoàn) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện của tổ chức, công dân Việt Nam hoạt động liên quan đến môn bóng rổ nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên; tuyên truyền, vận động, tổ chức và hướng dẫn quần chúng tham gia tập luyện, thi đấu bóng rổ để rèn luyện sức khỏe, nâng cao thể chất, tầm vóc người Việt Nam; tham gia thi đấu thành tích cao, phát triển phong trào, tài năng môn bóng rổ; góp phần nâng cao vị thế của bóng rổ Việt Nam trong khu vực, châu lục, thế giới và phát triển sự nghiệp thể dục thể thao của đất nước.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Liên đoàn có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng, hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Liên đoàn được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt.

2. Trụ sở làm việc của Liên đoàn đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh. Việc thành lập văn phòng đại diện của Liên đoàn tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Lĩnh vực và phạm vi hoạt động

1. Liên đoàn hoạt động trên phạm vi cả nước trong lĩnh vực môn thể thao bóng rổ theo quy định của pháp luật.

2. Liên đoàn chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; sự quản lý về lĩnh vực thể dục thể thao của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành khác có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.

2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.

3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.

4. Không vì mục đích lợi nhuận.

5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

Điều 6. Tính pháp lý của ngôn ngữ

Ngôn ngữ chính thức của Liên đoàn là tiếng Việt, ngôn ngữ giao dịch quốc tế chính thức là tiếng Anh. Các văn kiện, văn bản chính thức được soạn thảo bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị pháp lý như nhau. Trường hợp có sự không thống nhất trong việc hiểu các văn bản, thì văn bản tiếng Việt là căn cứ chuẩn.

Chương II
QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 7. Quyền hạn

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Liên đoàn.

2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Liên đoàn.

3. Xét, kết nạp, công nhận hội viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Liên đoàn theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Liên đoàn theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Liên đoàn và lĩnh vực Liên đoàn hoạt động.

6. Tham gia tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện chuyên môn, nghiệp vụ cho huấn luyện viên, trọng tài, cán bộ quản lý, vận động viên bóng rổ, các hội viên và được cấp chứng nhận theo quy định của pháp luật.

7. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Liên đoàn theo quy định của Điều lệ Liên đoàn và quy định của pháp luật.

8. Quyết định ban hành luật thi đấu, phê duyệt điều lệ giải môn bóng rổ thuộc thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Liên đoàn và quy định của pháp luật.

9. Tổ chức, quản lý, điều hành các giải Bóng rổ quốc gia và giải Bóng rổ quốc tế được tổ chức tại Việt Nam đảm bảo tuân thủ Điều lệ, các quy định chuyên môn và quy định của pháp luật.

10. Công nhận thành tích thi đấu thể thao; quyết định phong đẳng cấp cho vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài môn bóng rổ theo tiêu chuẩn phong đẳng cấp được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành và theo quy định quy chế chuyên môn, quy định của pháp luật có liên quan.

11. Sở hữu tất cả các quyền phát sinh từ các giải đấu và các sự kiện thuộc thẩm quyền quản lý, tổ chức, điều hành của Liên đoàn theo quy định của pháp luật.

12. Chuyển nhượng quyền sở hữu cho một đơn vị, tổ chức khác đăng cai, tổ chức, quản lý, điều hành giải bóng rổ thuộc thẩm quyền tổ chức, quản lý của Liên đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ giải.

13. Kiểm tra, công nhận và công khai kết quả cơ sở vật chất, trang thiết bị cho tập luyện và thi đấu thể thao thành tích cao bảo đảm đúng tiêu chuẩn Việt Nam và phù hợp với quy định của Liên đoàn Bóng rổ quốc tế hoặc đạt tiêu chuẩn quốc tế.

14. Hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chức, câu lạc bộ Bóng rổ ở các địa phương, các ngành về chuyên môn, nghiệp vụ.

15. Thành lập và chịu trách nhiệm toàn diện về tổ chức, hoạt động, quản lý các pháp nhân thuộc Liên đoàn theo quy định của pháp luật, phù hợp với Điều lệ Liên đoàn và lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn; báo cáo Bộ Nội vụ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc thành lập pháp nhân và hoạt động của các pháp nhân theo quy định của pháp luật.

16. Được tạo nguồn thu của Liên đoàn trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu hợp pháp khác từ hoạt động, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

17. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với nhiệm vụ được Nhà nước giao (nếu có).

18. Liên đoàn là thành viên chính thức của Uỷ ban Olympic Việt Nam, được gia nhập làm thành viên của Liên đoàn Bóng rổ Quốc tế (FIBA), Liên đoàn Bóng rổ Châu Á (FIBA Asia), Liên đoàn Bóng rổ Đông Nam Á (SEABA), các tổ chức quốc tế về bóng rổ và ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế sau khi có ý kiến thống nhất của cấp có thẩm quyền; báo cáo Bộ Nội vụ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế.

19. Thực hiện các quyền khác theo quy định pháp luật về hội và thể dục, thể thao liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn.

Điều 8. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Liên đoàn; tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Liên đoàn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; không được lợi dụng hoạt động của Liên đoàn để làm phương hại đến an ninh quốc gia, chế độ xã hội chủ nghĩa, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết các hội viên, các tổ chức, cá nhân, cộng đồng tham gia phát triển phong trào bóng rổ, thực hiện tôn chỉ, mục đích của Liên đoàn, đặc biệt là trong đối tượng thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên nhằm góp phần nâng cao sức khỏe và tầm vóc người Việt Nam. Tuyên truyền, giáo dục quần chúng và hội viên của Liên đoàn về đường lối, phương hướng phát triển sự nghiệp thể dục thể thao của Nhà nước, Hiến chương Olympic quốc tế.

3. Phát triển hội viên và bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của các hội viên của Liên đoàn, các huấn luyện viên, vận động viên, trọng tài bóng rổ phù hợp với khả năng và điều kiện của Liên đoàn.

4. Xây dựng và từng bước hoàn thiện hệ thống đào tạo tài năng bóng rổ các lứa tuổi, vận động viên trẻ đến các đội tuyển quốc gia theo định hướng bóng rổ chuyên nghiệp.

5. Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các giải thi đấu bóng rổ phong trào, phát triển các câu lạc bộ, đội bóng rổ; phát triển bóng rổ phong trào phù hợp với quy hoạch, chiến lược phát triển thể dục thể thao của Nhà nước.

6. Hướng dẫn, tạo điều kiện hoạt động chuyên môn đối với cổ động viên bóng rổ; xây dựng và tổ chức thực hiện các quy định về hoạt động cổ vũ khi tổ chức các hoạt động thi đấu bóng rổ; tạo điều kiện thuận lợi cho các cổ động viên bóng rổ tham gia cổ vũ tại các giải thi đấu bóng rổ.

7. Quản lý vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài môn thể thao bóng rổ; cử vận động viên, đội tuyển bóng rổ tham gia thi đấu quốc tế theo thẩm quyền và quy định của pháp luật

8. Xây dựng kế hoạch, chương trình phát triển bóng rổ chuyên nghiệp và tổ chức triển khai, quản lý, điều hành sau khi được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt.

9. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Liên đoàn.

10. Mở rộng và tăng cường quan hệ quốc tế, tham gia tích cực, có trách nhiệm đối với các hoạt động quốc tế, nhất là các hoạt động do FIBA, FIBA Asia và SEABA tổ chức; thực hiện các quyết định của cơ quan quản lý nhà nước đối với các vấn đề quan trọng trong hợp tác quốc tế của Liên đoàn với các tổ chức thể thao quốc tế theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện khen thưởng kịp thời, đúng tiêu chuẩn, đúng thành tích. Xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm Điều lệ, quy chế, quy định của Liên đoàn.

12. Chịu trách nhiệm hòa giải các tranh chấp, giải quyết đơn phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Liên đoàn và liên quan đến Liên đoàn, pháp nhân thuộc Liên đoàn, hội viên theo quy định của pháp luật, Điều lệ Liên đoàn và báo cáo kết quả xác minh, giải quyết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định. Trong trường hợp, Liên đoàn không tự giải quyết được các tranh chấp, đơn phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo thì đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

13. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Liên đoàn theo đúng quy định của pháp luật.

14.Thực hiện các quy định về công tác thông tin báo cáo với cơ quan quản lý nhà nước về thể dục thể thao và Bộ Nội vụ theo quy định của pháp luật.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III
HỘI VIÊN

Điều 9. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Liên đoàn gồm hội viên chính thức và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức: công dân, tổ chức Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực bóng rổ, có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Liên đoàn, tự nguyện gia nhập Liên đoàn, có thể trở thành hội viên chính thức của Liên đoàn;

b) Hội viên danh dự: tổ chức, công dân Việt Nam có nhiều thành tích, công lao đóng góp cho Liên đoàn nhưng không có đủ điều kiện gia nhập Liên đoàn hoặc không đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Liên đoàn, tán thành Điều lệ Liên đoàn, tự nguyện gia nhập Liên đoàn thì có thể được công nhận là hội viên danh dự của Liên đoàn.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

a) Hội viên tổ chức: các câu lạc bộ bóng rổ, liên đoàn bóng rổ ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức có hoạt động liên quan đến môn thể thao bóng rổ được thành lập hợp pháp theo quy định của pháp luật. Đại diện cho hội viên tổ chức phải là công dân Việt Nam;

b) Hội viên cá nhân: công dân Việt Nam là huấn luyện viên, vận động viên, trọng tài môn bóng rổ và các cá nhân khác hoạt động trong lĩnh vực bóng rổ hoặc có liên quan hoặc yêu thích môn bóng rổ, có đủ năng lực hành vi dân sự, không bị xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 10. Quyền của hội viên

1. Được Liên đoàn bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Liên đoàn cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn, được tham gia các hoạt động do Liên đoàn tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương, chương trình công tác của Liên đoàn theo quy định của Liên đoàn; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Liên đoàn theo quy định của Liên đoàn.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được khen thưởng theo quy định của Liên đoàn.

7. Được cấp thẻ hội viên.

8. Được ra khỏi Liên đoàn khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

9. Hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Liên đoàn và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Liên đoàn.

Điều 11. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Liên đoàn.

2. Tích cực tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Liên đoàn; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Liên đoàn phát triển vững mạnh; đóng góp có hiệu quả vào việc phát triển và nâng cao trình độ bóng rổ Việt Nam.

3. Bảo vệ uy tín của Liên đoàn, không được nhân danh Liên đoàn trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Liên đoàn phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Liên đoàn.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Liên đoàn.

6. Bàn giao lại công việc và tài sản, tài chính có liên quan (nếu có) khi không còn hoạt động ở Liên đoàn

Điều 12. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên

1. Tổ chức và công dân Việt Nam có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 9 của Điều lệ này nếu có nguyện vọng trở thành hội viên của Liên đoàn thì nộp hồ sơ xin gia nhập Liên đoàn tại Văn phòng Liên đoàn theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.

2. Đối với hội viên tổ chức, hồ sơ xin gia nhập Liên đoàn gồm:

a) Đơn xin gia nhập Liên đoàn;

b) Bản sao công chứng: Điều lệ, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do cơ quan có thẩm quyền cấp;

c) Danh sách lãnh đạo chủ chốt của tổ chức, công văn cử người đại diện và hồ sơ của người đại diện tổ chức tham gia Liên đoàn, bao gồm: Lý lịch có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền, bản phô tô công chứng thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước;

d) Văn bản cam kết tuân thủ Điều lệ Liên đoàn, Luật thi đấu, các quy định khác của Liên đoàn;

đ) Đóng hội phí theo quy định của Liên đoàn.

3. Đối với hội viên cá nhân, hồ sơ xin gia nhập Liên đoàn gồm:

a) Đơn xin gia nhập Liên đoàn;

b) Văn bản cam kết tuân thủ Điều lệ Liên đoàn, Luật thi đấu, các quy định khác của Liên đoàn;

c) Lý lịch có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền, bản phôtô công chứng thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước;

d) Nộp hội phí theo quy định của Liên đoàn.

4. Việc công nhận hội viên của Liên đoàn do Ban Chấp hành Liên đoàn xem xét, quyết định.

Điều 13. Thể thức ra khỏi Liên đoàn

1. Hội viên muốn ra khỏi Liên đoàn phải có đơn gửi Ban Chấp hành Liên đoàn xem xét, quyết định. Quyền và nghĩa vụ của hội viên sẽ chấm dứt sau khi Ban Chấp hành Liên đoàn thông báo chấp thuận.

2. Ban Chấp hành Liên đoàn xem xét, quyết định khai trừ hội viên ra khỏi Liên đoàn khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nghề nghiệp, vi phạm nghiêm trọng Điều lệ và các quy định của Liên đoàn, làm tổn hại đến quyền lợi, uy tín và sự đoàn kết của Liên đoàn;

b) Đối với hội viên tổ chức: bị đình chỉ hoạt động theo quy định của pháp luật;

c) Đối với hội viên cá nhân: bị tước quyền công dân theo quy định của pháp luật;

3. Ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn xin ra khỏi Liên đoàn phải có đơn và được đưa ra cuộc họp Ban Chấp hành xem xét, quyết định. Trước khi ra khỏi Liên đoàn, ủy viên Ban Chấp hành phải bàn giao công việc, cơ sở vật chất, tài chính mà mình phụ trách (nếu có) cho tổ chức, cá nhân được Ban Chấp hành Liên đoàn uỷ nhiệm.

4. Hội viên không sinh hoạt liên tục trong 06 (sáu) tháng mà không có lý do chính đáng mặc nhiên bị xoá tên trong danh sách hội viên. Các ủy viên Ban Chấp hành bỏ sinh hoạt hai kỳ họp liên tục mà không có lý do chính đáng sẽ bị Ban Chấp hành xóa tên trong danh sách Ban Chấp hành Liên đoàn. Trước khi bị xóa tên, ra khỏi Liên đoàn, cá nhân đó phải có trách nhiệm bàn giao công việc, cơ sở vật chất, tài chính cho Liên đoàn (nếu có).

5. Sau khi Ban Chấp hành Liên đoàn xem xét, quyết định, Chủ tịch Liên đoàn có trách nhiệm ra quyết định chấm dứt tư cách hội viên.

Chương IV
TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 14. Cơ cấu tổ chức của Liên đoàn

1. Đại hội.

2. Ban Chấp hành.

3. Ban Thường vụ.

4. Ban Kiểm tra.

5. Văn phòng và các ban chức năng.

6. Các tổ chức thuộc Liên đoàn.

Điều 15. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Liên đoàn;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Liên đoàn;

c) Thảo luận, góp ý Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành, Báo cáo của Ban Kiểm tra và Báo cáo tài chính của Liên đoàn;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

đ) Các nội dung khác (nếu có);

e) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức được triệu tập tham dự Đại hội biểu quyết tán thành.

5. Hội nghị thường niên: căn cứ vào tình hình hoạt động cụ thể, Liên đoàn có thể tổ chức Hội nghị thường niên của Liên đoàn 01 (một) năm một lần để tổng kết, đánh giá hoạt động của Liên đoàn trong năm và thông qua phương hướng hoạt động của năm tới.

Điều 16. Ban Chấp hành Liên đoàn

1. Ban Chấp hành Liên đoàn do Đại hội bầu trong số các hội viên chính thức của Liên đoàn, là cơ quan lãnh đạo của Liên đoàn giữa hai nhiệm kỳ Đại hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành trùng với nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Quyền hạn, nhiệm vụ của Ban Chấp hành Liên đoàn:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Liên đoàn, lãnh đạo mọi hoạt động của Liên đoàn giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội, Hội nghị thường niên của Liên đoàn;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Liên đoàn;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Liên đoàn. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên đoàn; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Liên đoàn; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; Quy chế giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; các quy định liên quan đến Liên đoàn phù hợp với quy định của Điều lệ Liên đoàn và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định. Tổng số ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra (kể cả ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra được bổ sung) không được vượt quá số lượng ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra đã được Đại hội biểu quyết thông qua;

e) Quyết định vấn đề khen thưởng, kỷ luật của Liên đoàn, kết nạp và cho hội viên ra khỏi Liên đoàn; xem xét, giải quyết đơn phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến tổ chức, hoạt động của Liên đoàn, hội viên và các đơn vị, tổ chức thuộc Liên đoàn thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành đã được quy định trong Quy chế giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của Liên đoàn.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 (hai) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là hợp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành.

đ) Giữa hai kỳ họp, Ban Chấp hành có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành thông qua việc lấy ý kiến Ban Chấp hành bằng văn bản hoặc điện tử.

e) Tất cả các quyết định đều được ghi lại trong biên bản cuộc họp và nghị quyết của Ban Chấp hành. Các quyết định sẽ có hiệu lực ngay sau khi người có thẩm quyền ký văn bản hoặc vào một thời điểm theo quyết định của Ban Chấp hành và phải được gửi tới các ủy viên Ban Chấp hành, các tổ chức, cá nhân thuộc Liên đoàn có liên quan, báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

Điều 17. Ban Thường vụ Liên đoàn

1. Ban Thường vụ Liên đoàn do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành. Ban Thường vụ gồm có: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và

một số uỷ viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định nhưng không quá 1/3 (một phần ba) số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ trùng với nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Ban Thường vụ có quyền hạn và nhiệm vụ:

a) Thay mặt Ban Chấp hành triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Liên đoàn; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Liên đoàn giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Liên đoàn theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Liên đoàn.

d) Xem xét, giải quyết đơn phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến tổ chức, hoạt động của Liên đoàn, hội viên và các đơn vị, tổ chức thuộc Liên đoàn thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ đã được quy định trong Quy chế giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của Liên đoàn.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn;

b) Ban Thường vụ họp định kỳ 03 (ba) tháng một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là hợp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Giữa hai kỳ họp, Ban Thường vụ có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ thông qua việc lấy ý kiến Ban Thường vụ bằng văn bản hoặc điện tử;

đ) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ biểu quyết tán thành.

4. Tùy theo tình hình thực tế, Ban Thường vụ cử ra Thường trực để giúp việc Ban Thường vụ. Thường trực chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ về nhiệm vụ được giao.

Điều 18. Ban Kiểm tra Liên đoàn

1. Ban Kiểm tra Liên đoàn gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội bầu. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra trùng với nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Liên đoàn, Nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế, quy định nội bộ của Liên đoàn, quy chế tổ chức, hoạt động của các tổ chức, đơn vị thuộc Liên đoàn, hội viên;

b) Bầu Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Kiểm tra trong nhiệm kỳ khi có sự thay đổi;

c) Xem xét, giải quyết đơn phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Liên đoàn, hội viên và các đơn vị, tổ chức thuộc Liên đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn; tổng hợp, đề nghị Ban Thường vụ, Ban Chấp hành xem xét giải quyết các tranh chấp, đơn phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành;

d) Ban Kiểm tra thông báo kết quả kiểm tra đến Ban Thường vụ, Ban Chấp hành; tổng hợp báo cáo Đại hội kết quả kiểm tra của Liên đoàn trong nhiệm kỳ.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra:

a) Ban Kiểm tra hoạt động theo nguyên tắc độc lập, làm việc theo chế độ tập thể;

b) Chịu trách nhiệm trước Liên đoàn về công tác kiểm tra của Liên đoàn;

c) Hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn;

d) Ban Kiểm tra mỗi năm họp 02 (hai) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Trưởng Ban Kiểm tra Liên đoàn hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Kiểm tra; hình thức họp tập trung hoặc trực tuyến qua mạng điện tử; giữa hai kỳ họp, Ban Kiểm tra có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm tra thông qua việc lấy ý kiến thành viên bằng văn bản hoặc điện tử;

đ) Các quyết định của Ban Kiểm tra được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Kiểm tra biểu quyết tán thành.

Điều 19. Chủ tịch, Phó Chủ tịch

1. Chủ tịch Liên đoàn là đại diện pháp nhân của Liên đoàn trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Liên đoàn. Chủ tịch Liên đoàn do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Liên đoàn. Tiêu chuẩn Chủ tịch Liên đoàn do Ban Chấp hành Liên đoàn quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn;

b) Chịu trách nhiệm trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Liên đoàn, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Liên đoàn, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn về mọi hoạt động của Liên đoàn. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Liên đoàn theo quy định Điều lệ Liên đoàn; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Liên đoàn;

đ) Khi Chủ tịch Liên đoàn vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Liên đoàn được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Liên đoàn;

e) Chủ tài khoản của Liên đoàn.

g) Trường hợp Chủ tịch bị bệnh hiểm nghèo, chết hoặc mất tích, Phó Chủ tịch Thường trực thay Chủ tịch điều hành các hoạt động của Liên đoàn cho đến khi Ban Chấp hành bầu được Chủ tịch mới theo quy định của Điều lệ Liên đoàn.

3. Phó Chủ tịch Liên đoàn do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Liên đoàn. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Liên đoàn do Ban Chấp hành Liên đoàn quy định. Phó Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn phù hợp với Điều lệ Liên đoàn và quy định của pháp luật:

a) Phó Chủ tịch thường trực thay mặt Chủ tịch lãnh đạo, chỉ đạo các công việc thường xuyên của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành và theo phân công, ủy quyền của Chủ tịch;

b) Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch chỉ đạo, điều hành công tác của Liên đoàn theo sự phân công của Chủ tịch; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch phân công hoặc ủy quyền.

Điều 20. Tổng thư ký, Phó Tổng thư ký

1. Tổng thư ký do Chủ tịch Liên đoàn giới thiệu trong số các ủy viên Ban Thường vụ và được Ban Chấp hành bầu, là người điều hành hoạt động của Văn phòng Liên đoàn và có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Phối hợp các ban chức năng để tổ chức thực hiện các nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về các nội dung hoạt động của Liên đoàn;

b) Được uỷ quyền thứ nhất của chủ tài khoản Liên đoàn; giúp Chủ tịch quản lý tài chính, tài sản của Liên đoàn theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Liên đoàn theo quy định của Điều lệ Liên đoàn và quy định của pháp luật;

c) Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Chủ tịch và pháp luật về hoạt động điều hành của Văn phòng Liên đoàn;

d) Đảm bảo mối liên hệ với các tổ chức bóng rổ quốc tế và các liên đoàn bóng rổ khu vực, các tổ chức thể thao khác;

đ) Thường xuyên theo dõi, tổng hợp, đôn đốc, báo cáo và cập nhật tình hình kết quả hoạt động của Liên đoàn; chịu trách nhiệm về công tác hành chính, kế hoạch - tài chính, tổng hợp của Liên đoàn; chuẩn bị các báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành;

e) Tổng thư ký điều hành các công việc của Văn phòng, ký các văn bản do Chủ tịch uỷ nhiệm;

g) Trường hợp Tổng thư ký vắng mặt, nếu cần có thể uỷ quyền cho một Phó Tổng thư ký thực hiện nhiệm vụ của Tổng thư ký;

h) Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Văn phòng Liên đoàn.

2. Phó Tổng thư ký do Tổng thư ký giới thiệu và được Ban Chấp hành bầu; Phó Tổng thư ký là người giúp việc Tổng thư ký và được Tổng thư ký phân công việc từng lĩnh vực công tác của Liên đoàn và chịu trách nhiệm trước Tổng thư ký, Ban Chấp hành và pháp luật về nhiệm vụ được giao.

Điều 21. Văn phòng, các ban chức năng và tổ chức, đơn vị thuộc Liên đoàn

1. Văn phòng Liên đoàn là bộ phận thường trực giúp việc cho Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ban Chấp hành và Ban Thường vụ trong điều hành, quản lý hoạt động của Liên đoàn. Văn phòng Liên đoàn được tổ chức và hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành Liên đoàn quy định.

2. Ban Chấp hành Liên đoàn căn cứ vào yêu cầu và nhiệm vụ công tác để quyết định thành lập các ban chức năng và các tổ chức, đơn vị thuộc Liên đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

3. Ban Chấp hành quy định cụ thể về nhiệm vụ, nhân sự, Quy chế hoạt động của Văn phòng, các ban chức năng và tổ chức, đơn vị thuộc Liên đoàn.

Chương V
CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 22. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Liên đoàn

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Liên đoàn thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, Nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI
TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 23. Tài chính, tài sản của Liên đoàn

1. Tài chính của Liên đoàn:

a) Nguồn thu của Liên đoàn:

- Phí gia nhập Liên đoàn, hội phí hàng năm của hội viên;

- Thu từ các hoạt động của Liên đoàn theo quy định của pháp luật;

- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);

- Khoản thu dịch vụ theo quy định của pháp luật;

- Các khoản thu hợp pháp khác.

Kinh phí thu được từ các nguồn thu dùng để chi cho các hoạt động của Liên đoàn không chia cho các hội viên.

b) Các khoản chi của Liên đoàn:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Liên đoàn;

- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;

- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Liên đoàn theo quy định của Ban Chấp hành Liên đoàn phù hợp với quy định của pháp luật;

- Chi thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao (nếu có);

- Chi cho Đại hội Liên đoàn và khen thưởng của Liên đoàn theo quy định của Ban Chấp hành hành phù hợp với quy định của pháp luật;

- Chi cho các lớp tập huấn, bồi dưỡng huấn luyện viên, trọng tài, hướng dẫn viên; các hoạt động thi đấu, in ấn phẩm tài liệu, tạp chí, nghiên cứu khoa học, mời chuyên gia;

- Chi cho quan hệ trong nước, đón khách quốc tế và đi họp nước ngoài theo Quy chế quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của Liên đoàn và theo quy định của pháp luật;

- Các khoản chi hợp pháp khác theo quy định của Ban Chấp hành phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Tài sản của Liên đoàn:

Tài sản của Liên đoàn gồm trụ sở (nếu có đứng tên chủ sở hữu), trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Liên đoàn. Tài sản của Liên đoàn được hình thành từ nguồn kinh phí của Liên đoàn; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên đoàn

1. Tài chính, tài sản của Liên đoàn chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Liên đoàn.

2. Tài chính, tài sản của Liên đoàn khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Việc quản lý, sử dụng tài sản của Liên đoàn thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự, pháp luật có liên quan và Điều lệ của Liên đoàn. Đối với tài sản công (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

4. Ban Chấp hành Liên đoàn ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên đoàn đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Liên đoàn.

Chương VII
KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 25. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Liên đoàn, hội viên có thành tích xuất sắc được Liên đoàn khen thưởng hoặc được Liên đoàn đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Liên đoàn quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Liên đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

Điều 26. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Liên đoàn, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Liên đoàn thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: khiển trách, cảnh cáo, tước quyền sinh hoạt có thời hạn hoặc khai trừ ra khỏi Liên đoàn.

2. Ban Chấp hành Liên đoàn quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Liên đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

Chương VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Liên đoàn

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ được Đại hội Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số đại biểu chính thức được triệu tập tham dự Đại hội biểu quyết tán thành.

2. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) phải được Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam hoàn thiện đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật và được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt.

Điều 28. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam gồm 08 (tám) Chương, 28 (hai mươi tám) Điều đã được Đại hội đại biểu Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam nhiệm kỳ VII (2024 - 2029) thông qua ngày 27 tháng 01 năm 2024 tại Thành phố Hồ Chí Minh và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) này thay thế cho Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Liên đoàn đã được phê duyệt kèm theo Quyết định số 762/QĐ-BNV ngày 15 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

3. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Liên đoàn, Ban Chấp hành Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) này./.